

Đ. 24
H. 02

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học: Biên dịch thương mại (22431401)

Ngày thi: 10/11/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: B101

Số SV có mặt: 2.6...

Số bài thi: ...2.6....

Số tờ giấy thi: 2.6.

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D. QT (40%)	D. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240055	Nguyễn Thị Như Ái	20/10/2005	CCQ2324B	02		8,7	58	7.0	
2	2123240035	Nguyễn Trương Ngọc Quỳnh Anh	25/09/2005	CCQ2324B	02		8,3	35	9.0	
3	2123240007	Phạm Thị Ngọc Ánh	27/09/2003	CCQ2324A	02		7,4	52	6.1	
4	2123240026	Hứa Thị Bích	07/03/1999	CCQ2324A	02		9,6	7.0	8.0	
5	2123240052	Huỳnh Ngọc Minh Châu	02/10/2005	CCQ2324B	02		7,9	49	6.1	
6	2123240021	Phan Hoàng Châu	11/05/2004	CCQ2324A	02		7,7	6,7	7.1	
7	2123240009	Bá Thị Mỹ Dáng	16/08/2000	CCQ2324A	02		10,0	9.1	9.5	
8	2123240025	Nguyễn Huỳnh Đức	25/09/2005	CCQ2324A	02		9,5	7.1	8.1	
9	2123240194	Trần Thùy Dung	04/10/2005	CCQ2324B	02		10,0	9.3	9.6	
10	2123240033	Ngô Huỳnh Phương Duy	17/09/2005	CCQ2324B	02		7,9	4.0	5.6	
11	2123240002	Trần Thị Trúc Hà	18/07/1995	CCQ2324A	02		9,4	7.4	8.2	
12	2123240048	Mai Trịnh Mỹ Hằng	30/04/2005	CCQ2324B	02		5,4	1.5	3.1	
13	2123240027	Đoàn Khắc Huy	26/10/2005	CCQ2324A	02		8,8	4.7	6.3	
14	2123240020	Phan Minh Huy	10/01/2004	CCQ2324A	02		8,4	5.8	6.8	
15	2123240161	Giáp Thị Thanh Huyền	06/12/2005	CCQ2324B	02		10,0	8.6	9.2	
16	2123240008	Đặng Ngọc Khải	04/12/2004	CCQ2324A	02		7,9	4.5	5.9	
17	2122240021	Đường Thúc Ly	11/12/2004	CCQ2224A	02		6,7	2.6	4.2	
18	2123240011	Trần Khánh Minh	18/05/2002	CCQ2324A	02		9,6	7.7	8.5	
19	2123240001	Bùi Trà My	12/10/2003	CCQ2324A	02		9,6	8.3	8.8	
20	2123240003	Châu Kim Ngân	26/03/2003	CCQ2324A	02		8,9	9.4	9.2	
21	2123240056	Phạm Thị Kim Ngân	29/03/2005	CCQ2324B	02		8,7	5.1	6.5	
22	2123240014	Trần Thị Kim Ngân	28/08/2005	CCQ2324A	02		9,7	8.1	8.7	
23	2123240040	Nguyễn Kim Ngọc	07/11/2005	CCQ2324B	02		9,6	8.0	8.6	
24	2123240030	Nguyễn Ngọc Phương Nguyễn	02/11/2005	CCQ2324A	02		6,6	5.3	5.8	
25	2123240013	Hà Thị Ánh Nguyệt	24/02/2003	CCQ2324A	02		9,9	8.7	9.2	
26	2123240045	Danh Hữu Nhân	24/05/2005	CCQ2324B	02		7,9	8.1	8.0	

Đ: 21
H: 02

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học: Biên dịch thương mại (22431401)

Ngày thi: 10/11/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: B102

Số SV có mặt: 23

Số bài thi: 23

Số tờ giấy thi: 23

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2120240223	Đỗ Thị Tuyết	Nhi	07/09/2002	CCQ2024G	02	12	7,3	6,3	6,7
2	2123240005	Huỳnh Lương Khánh	Nhi	07/06/2003	CCQ2324A	02	Nhi	9,7	8,9	9,2
3	2123240031	Lý Thị Bích	Nhi	27/07/2005	CCQ2324B	02	ch	7,6	4,8	5,9
4	2123240004	Nguyễn Thị Yến	Nhi	24/11/2003	CCQ2324A	02	u	6,6	4,7	5,5
5	2123240032	Lê Thị Tố	Như	10/07/2005	CCQ2324B	02	702	9,2	5,9	7,2
6	2123240041	Diệp Thuận	Phát	01/07/2005	CCQ2324B			0,0		
7	2121240017	Bùi Thị Bích	Quyên	04/12/2002	CCQ2124A			0,0		
8	2123240037	Hà Thị Thuý	Tân	25/07/2005	CCQ2324B	02	B	9,2	7,3	8,1
9	2123240006	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	14/09/2003	CCQ2324A	02	Thắm	10,0	9,8	9,9
10	2123240046	Nguyễn Hữu	Thành	25/01/2005	CCQ2324B	02	Thành	6,0	7,0	6,6
11	2123240024	Lê Vũ Phương	Thảo	20/10/2005	CCQ2324A	02	Thảo	8,8	7,0	7,7
12	2123240012	Nguyễn Thị Ngọc	Thi	22/02/2004	CCQ2324A	02	Thi	10,0	9,6	9,8
13	2123240050	Võ Ngọc Anh	Thi	13/11/2005	CCQ2324B	02	Thi	7,9	3,8	5,4
14	2123240017	Hà Minh	Thư	02/02/2005	CCQ2324A	02	Thư	7,3	5,7	6,3
15	2123240018	Huỳnh Thị Anh	Thư	29/10/2005	CCQ2324A	02	Thư	5,7	4,1	4,7
16	2123240047	Lê Thị Hoài	Thương	28/07/2005	CCQ2324B	02	Thương	8,3	3,2	5,2
17	2123240019	Vũ Thị	Thương	01/12/2005	CCQ2324A	02	Thương	7,4	4,2	5,5
18	2123240053	Huỳnh Thị Thu	Thùy	30/08/2005	CCQ2324B	02	Thùy	6,6	8,7	7,9
19	2123240051	Nguyễn Thị Chung	Thùy	10/10/2005	CCQ2324B	02	Thùy	5,1	1,6	3,0
20	2123240054	Phạm Thị Thùy	Trang	20/09/2005	CCQ2324B	02	Thùy	7,1	4,7	5,7
21	2122240132	Trần Thị Huyền	Trang	15/04/2004	CCQ2224E	02	Trang	6,9	7,6	7,3
22	2123240058	Nguyễn Vũ	Trương	30/04/1999	CCQ2324B	02	Trương	7,3	7,9	7,7
23	2123240036	Hồ Lê Mỹ	Uyên	09/05/2005	CCQ2324B	02	Uyên	8,2	4,2	5,8
24	2123240049	Đoàn Thị Bích	Vân	19/03/2005	CCQ2324B	02	Vân	7,1	4,8	5,7
25	2123240028	Trương Thị Hà	Vy	14/10/2005	CCQ2324A	02	Vy	6,7	4,3	5,3
26	2122240037	Võ Tường	Vy	31/01/2004	CCQ2224B			0,0		

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Môn học: Biên dịch thương mại (22431403)

Ngày thi: 10/11/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: B103

Số SV có mặt: 28
Số bài thi: 28
Số tờ giấy thi: 28

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G. Viên chấm thi 1

G. Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ (Mã đề)	Chữ ký SV	D. QT (40%)	D. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240172	Đàm Thị Mỹ An	02/12/2005	CCQ2324F	02		3,8	5,4	4,8	
2	2123240165	Dương Nguyễn Khánh An	26/11/2005	CCQ2324F	02		4,8	7,9	6,7	
3	2122240163	Trần Bùi Việt Anh	23/01/2004	CCQ2224E			4,3			
4	2123240171	Nguyễn Thị Ánh	04/01/2005	CCQ2324F	02		7,6	7,6	7,6	
5	2123240130	Đặng Lê Quốc Bảo	22/08/2005	CCQ2324E	01		6,6	3,5	4,7	
6	2123240181	Nguyễn Hải Đăng	04/02/2004	CCQ2324F	02		7,7	7,5	7,6	
7	2120240096	Nguyễn Hoàng Hải Đăng	17/09/2002	CCQ2024D	02		6,5	8,2	7,5	
8	2123240169	Trần Châu Đoan	16/08/2005	CCQ2324F	02		3,9	4,2	4,1	
9	2123240176	Đinh Thị Thùy Dương	25/06/2005	CCQ2324F	02		7,5	8,4	8,0	
10	2123240106	Quảng Nữ Hồng Hà	03/03/2003	CCQ2324D	02		6,2	4,2	5,0	
11	2123240154	Văn Gia Hân	18/10/2005	CCQ2324E	02		7,0	8,6	8,0	
12	2123240188	Nguyễn Thị Hiền	02/01/2004	CCQ2324F	02		6,9	4,4	5,4	
13	2123240134	Nguyễn Minh Hiếu	24/08/2005	CCQ2324E	02		5,4	5,1	5,2	
14	2123240184	Phạm Huỳnh Hoa	07/03/2002	CCQ2324F	02		5,7	8,2	7,2	
15	2123240131	Đặng Thị Thanh Huệ	24/07/2005	CCQ2324E	02		5,7	5,1	5,3	
16	2123240140	Lê Gia Huy	29/05/2005	CCQ2324E	02		5,0	3,5	4,1	
17	2123240167	Nguyễn Thị Xuân Huỳnh	30/07/2005	CCQ2324F	02		4,8	2,2	3,2	
18	2123240138	Lê Thị Ý Khuyên	06/09/2005	CCQ2324E	02		5,1	4,9	5,0	
19	2123240159	Đỗ Thị Thùy Linh	22/11/2005	CCQ2324F	02		7,0	8,5	7,9	
20	2123240135	Nguyễn Đặng Phương Linh	02/09/2005	CCQ2324E	02		7,4	5,1	6,0	
21	2123240144	Đào Nguyễn Thanh Ly	12/05/2005	CCQ2324E	02		5,3	5,3	5,3	
22	2123240178	Huỳnh Kim Ngân	02/04/2005	CCQ2324F	02		9,3	6,7	7,7	
23	2123240190	Nguyễn Bảo Gia Ngân	11/06/2005	CCQ2324F	02		8,2	4,9	6,2	
24	2123240174	Nguyễn Thị Thanh Ngân	03/06/1999	CCQ2324F	02		6,7	4,7	5,5	
25	2123240099	Trương Thu Ngân	24/06/2005	CCQ2324D	02		4,0	2,3	3,0	
26	2123240160	Lê Như Ngọc	05/08/2005	CCQ2324F	02		8,5	7,8	8,1	
27	2123240157	Vô Thị Như Ngọc	10/07/2005	CCQ2324E	02		6,0	5,9	5,9	
28	2123240150	Vô Nguyễn Minh Nhật	19/06/2005	CCQ2324E	02		7,3	6,1	6,6	
29	2123240170	Đặng Thị Yến Nhi	19/10/2005	CCQ2324F	02		8,0	6,9	7,3	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Môn học: Biên dịch thương mại (22431403)

Ngày thi: 10/11/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: B104

Số SV có mặt: 28...

Số bài thi: ...2.8...

Số tờ giấy thi: 2.8...

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240141	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	27/05/2004	CCQ2324E	02	4,6	5,1	4,9	
2	2123240180	Bùi Thúy	Oanh	24/09/2005	CCQ2324E	02	4,9	4,8	4,8	
3	2123240146	Vũ Thành	Phước	31/08/2005	CCQ2324E	02	5,5	7,1	6,5	
4	2123240153	Nguyễn Thị Hồng	Phượng	27/06/2005	CCQ2324E	02	8,2	8,3	8,3	
5	2123240133	Nguyễn Như	Quỳnh	02/03/2005	CCQ2324E	02	4,5	6,4	5,6	
6	2123240187	Nguyễn Thị	Quỳnh	24/11/2005	CCQ2324F	02	4,1	1,2	2,4	
7	2123240151	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	10/11/2005	CCQ2324E	02	7,5	7,4	7,4	
8	2123240148	Trần Nguyễn Ngọc	Quỳnh	21/06/2005	CCQ2324E	02	4,5	7,3	6,2	
9	2123240149	Nguyễn Thị	Thắm	07/07/2005	CCQ2324E	02	4,8	5,0	4,9	
10	2123240139	Trần Thị Phương	Thanh	04/02/2005	CCQ2324E	02	8,5	6,9	7,5	
11	2123240158	Nguyễn Phước	Thành	08/08/2005	CCQ2324F	02	7,0	6,6	6,8	
12	2123240183	Đỗ Nguyễn Phương	Thảo	09/10/2005	CCQ2324F	02	3,7	4,5	4,2	
13	2123240179	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	18/12/2005	CCQ2324F	02	9,3	8,0	8,5	
14	2123240168	Lê Nguyễn Duy	Thịnh	29/04/2005	CCQ2324F		0,7			
15	2123240206	Thị	Thom	26/08/2002	CCQ2324F	02	6,0	6,4	6,2	
16	2123240173	Lê Minh	Thư	03/12/2005	CCQ2324F	02	6,4	7,2	6,9	
17	2123240142	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	09/02/2005	CCQ2324E	02	6,1	5,7	5,9	
18	2123240185	Vũ Minh	Thư	16/08/2005	CCQ2324F	02	6,6	6,9	6,8	
19	2123240155	Lê Thị Thanh	Thuý	29/07/2005	CCQ2324E	02	6,4	6,6	6,5	
20	2123240128	Đoàn Văn	Tiến	13/04/2005	CCQ2324E	02	6,9	6,3	6,5	
21	2123240205	Bùi Thị Ngọc	Trâm	15/09/2005	CCQ2324E		0,0			Cần thi
22	2123240126	Nguyễn Lê Tuyết	Trinh	23/09/2003	CCQ2324E	02	5,4	4,2	4,7	
23	2122240107	Ông Thị Cẩm	Trúc	05/01/2004	CCQ2224D	02	5,4	4,7	5,0	
24	2123240129	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	05/06/2005	CCQ2324E	02	4,9	2,5	3,5	
25	2123240156	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	16/11/2005	CCQ2324E	02	6,1	4,8	5,3	
26	2123240182	Huỳnh Lê Tường	Vi	20/05/2005	CCQ2324F	02	9,6	8,0	8,6	
27	2123240175	Nguyễn Thị Diễm	Vy	20/11/2005	CCQ2324F	02	5,1	4,4	4,7	
28	2123240136	Phạm Nguyễn Khánh	Vy	15/03/2005	CCQ2324E	02	6,4	6,1	6,2	
29	2122240064	Trương Thị Ngân	Vy	01/02/2003	CCQ2224C	02	4,7	4,0	4,3	
30	2123240162	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	16/10/2003	CCQ2324F	02	6,9	8,2	7,7	